

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ
Địa chỉ: KCN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội
GCNĐKDN số: 0101438047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 9 giờ 30 phút ngày 29/6/2020
Kết thúc lúc 11 giờ ngày 29/6/2020
Địa điểm họp: Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Trường Sơn – Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Trung Dũng – PCT HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ông Hoàng Bình Dương – Thành viên HĐQT

2. Các đại biểu là cổ đông của Công ty

3. Khách mời :

- Ông Ngô Minh Đoàn – Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

II. TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Thủ tục khai mạc đại hội :

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông :

Ông Nguyễn Cảnh Tuyên thay mặt Ban tổ chức công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau :

Tổng số cổ đông tham dự : Vào thời điểm 9 giờ 30 phút có 16 cổ đông, sở hữu và đại diện 3.334.327 cổ phần, chiếm 70,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đủ điều kiện tiến hành.

Giới thiệu chủ tọa và thư ký đại hội :

Ông Nguyễn Cảnh Tuyên, thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa đại hội.
Chủ tọa đại hội cử thư ký đại hội.

Chủ tọa đại hội :

Ông Nguyễn Trường Sơn Chủ tịch HĐQT

Thư ký đại hội :

Ông Nguyễn Duy Kiên Thư ký Công ty

2. Diễn biến đại hội :

2.1. Biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu

ĐHĐCĐ đã thông qua thành phần Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ kiểm tra, thống kê kết quả kiểm phiếu với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm :

| | |
|---------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Cảnh Tuyên | Trưởng ban |
| 2. Bà Đặng Thị Tuyết Minh | Thành viên |
| 3. Bà Lưu Thị Thuý Huyền | Thành viên |
| 4. Bà Võ Thị Ngọc Thuý | Thành viên |
| 5. Bà Trương Ngọc Hân | Thành viên |

2.2. Thông qua Chương trình họp :

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình họp như sau :

- Báo cáo Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ
- Báo cáo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ
- Báo cáo của HĐQT
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020
- Báo cáo Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019
- Báo cáo phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2020
- Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
- Báo cáo miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ 2020.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần tán thành : 3.329.607 cổ phần, chiếm 99,8% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

III. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG:

Sau khi nghe Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành báo cáo các nội dung trên theo đúng tài liệu gửi trước cho các cổ đông, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết như sau :

Phần thảo luận : Một số ý kiến thảo luận của cổ đông :

- Hiệu quả kinh doanh của APP nhiều năm qua thấp, cổ đông nhiều năm không nhận được cổ tức bằng tiền, đề nghị HĐQT xem xét, chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019 cho cổ đông.
- Năm 2019, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân chưa ?

Phần trả lời câu hỏi của cổ đông :

Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT, Ban điều hành trả lời các câu hỏi của cổ đông như sau:

- Năm 2019, Công ty không còn nguồn để chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông. Tuy nhiên, năm 2020 mặc dù tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng Ban điều hành đã mạnh dạn đưa ra mục tiêu kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông mức 3% Vốn điều lệ.
- Năm 2019, Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế TNCN theo quy định của Pháp luật.

Phần biểu quyết:

1. Thông qua Chương trình hợp ĐHĐCĐ

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 3.329.607 cổ phần, chiếm 99,8% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 3.329.607 cổ phần, chiếm 99,8% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị. (Báo cáo số 112/BC-HĐQT ngày 15/6/2020 của HĐQT).

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 3.091.551 cổ phần, chiếm 92,7% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019. (Tờ trình số 127/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của HĐQT).

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành: 3.091.551 cổ phần, chiếm 92,7% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát. (Tờ trình số 06/BC-BKS ngày 15/6/2020 của BKS).

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành : 3.182.663 cổ phần, chiếm 95,4% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 (Tờ trình số: 07/TTr-BKS ngày 15/6/2020 của Ban kiểm soát).

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành : 3.182.663 cổ phần, chiếm 95,4% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 (Tờ trình số 128/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của HĐQT). Một số chỉ tiêu chính :

| | |
|------------------------------------|------------------|
| - Tổng lợi nhuận phát sinh : | 531.058.437 đồng |
| - Tổng lợi nhuận sau thuế : | 251.518.269 đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : | 50.000.000 đồng |

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành : 3.329.607 cổ phần, chiếm 99,8% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Thông qua phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020. (Tờ trình số 129/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của HĐQT)

Mức phụ cấp :

| | |
|------------------------------|-----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT : | 6.000.000 đồng/ tháng |
| - Phó Chủ tịch HĐQT : | 5.000.000 đồng/ tháng |
| - Thành viên HĐQT : | 4.500.000 đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát : | 4.500.000 đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát : | 3.000.000 đồng/ tháng |
| - Thư ký Công ty : | 3.500.000 đồng/ tháng |

Chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp) :

Chi phí hoạt động của HĐQT không quá : 100.000.000 đồng/ năm

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát không quá : 60.000.000 đồng/ năm

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành : 3.329.607 cổ phần, chiếm 99,8% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (Tờ trình số 130/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của Hội đồng quản trị). Một số chỉ tiêu cơ bản:

| | |
|----------------------------------|-----------------|
| - Doanh thu kế hoạch: | 245 tỷ đồng |
| Trong đó : | |
| + Doanh thu dầu mỡ nhờn: | 54 tỷ đồng |
| + Doanh thu kinh doanh xăng dầu: | 191 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 2,8 tỷ đồng |
| - Dự kiến chia cổ tức : | 3%/ Vốn điều lệ |

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020, thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần tán thành: 3.329.607 cổ phần, chiếm 99,8 % tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS (Tờ trình số 124/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của Hội đồng quản trị). Cụ thể:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 đối với bà Lê Thị Hồng Vân từ ngày 05/7/2019.

- Đại hội ủy quyền cho HĐQT, BKS bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 3.329.607 cổ phần, chiếm 99,8% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

11. Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Số cổ phần tán thành: 3.163.443 cổ phần, chiếm 94,8% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Duy Kiên

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trường Sơn



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 02/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, Tờ trình, nội dung đã trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, gồm:

1. Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ
2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ
3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị tại báo cáo số 112/BC-HĐQT ngày 15/6/2020 của HĐQT.
4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 tại Tờ trình số 127/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của HĐQT.
5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 06/BC-BKS ngày 15/6/2020 của BKS.
6. Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 tại Tờ trình số: 07/TTr-BKS ngày 15/6/2020 của Ban kiểm soát.
7. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 tại Tờ trình số 128/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của HĐQT. Một số chỉ tiêu chính:

| | |
|------------------------------------|------------------|
| - Tổng lợi nhuận phát sinh : | 531.058.437 đồng |
| - Tổng lợi nhuận sau thuế : | 251.518.269 đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : | 50.000.000 đồng |
8. Thông qua phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 tại Tờ trình số 129/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của HĐQT.
9. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 tại Tờ trình số 130/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của HĐQT. Một số chỉ tiêu cơ bản:

| | |
|----------------------------------|-----------------|
| Doanh thu kế hoạch: | 245 tỷ đồng |
| Trong đó : | |
| + Doanh thu dầu mỡ nhờn: | 54 tỷ đồng |
| + Doanh thu kinh doanh xăng dầu: | 191 tỷ đồng |
| Lợi nhuận trước thuế: | 2,8 tỷ đồng |
| Dự kiến chia cổ tức : | 3%/ Vốn điều lệ |



ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020, thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

10. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS tại Tờ trình số 124/TTr-PGDM ngày 15/6/2020 của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 đối với bà Lê Thị Hồng Vân từ ngày 05/7/2019.
- Đại hội ủy quyền cho HĐQT, BKS bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Nguyễn Trường Sơn



CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- 8h30 - 9h00** : Đón tiếp cổ đông, khách mời
- 9h00 - 9h10** : Chào cờ, khai mạc, tuyên bố lý do.
- 9h10 - 9h20** : Ban tổ chức báo cáo kiểm tra số lượng và tư cách cổ đông được quyền dự họp và giới thiệu chủ tọa Đại hội. Chủ tọa cử thư ký Đại hội. Đại hội chọn ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa chọn. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình cuộc họp.
- 9h20 – 9h30** : Thông qua quy chế họp ĐHĐCĐ năm 2020.
- 9h30 – 9h40** : Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
- 9h40 – 9h50** : Tờ trình của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.
- 9h50 – 10h00** : Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- 10h00 – 10h10** : Tờ trình của HĐQT về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và Tờ trình phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020.
- 10h10 – 10h20** : Tờ trình của HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- 10h20 – 10h50** : Đại hội thảo luận về các báo cáo, nội dung tờ trình, biểu quyết thông qua.
- 10h50 – 11h00** : Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h00 – 11h10** : Tờ trình của HĐQT về dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h10 – 11h20** : Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h20 – 12h00** : Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- 12h00** : Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Phát biểu bế mạc của Chủ tọa đại hội.

**DỰ THẢO QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) để kiểm tra, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông dự họp được phát thẻ biểu quyết theo từng nội dung cần biểu quyết.

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị thẻ biểu quyết của phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ toạ và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Ban chủ toạ đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết; tiến hành thu thẻ biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết; kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký

1. Chủ toạ là người có toàn quyền điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ toạ tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

014
VG :
PHÂN
SẢN PHẨM
DẦU MỎ
TP. H.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ toạ cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

D:0
C.
C
IATT
VÀ S
D/
LÂM

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện theo uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Nguyễn Trường Sơn

Số 122/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thực hiện Quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ và Luật Doanh nghiệp, HĐQT xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 gồm những nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2019:

1. Tình hình chung:

Năm 2019 tiếp tục là giai đoạn rất khó khăn đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực dầu mỡ bôi trơn. Từ đầu năm 2019, thuế bảo vệ môi trường áp cho mặt hàng dầu mỡ nhờn tăng từ 900 đồng lên 2.000 đồng 1 lít/kg, khiến cho chi phí vốn nhập dầu gốc tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, giá bán cho các đại lý và khách hàng lại không thể tăng lên tương ứng. Điều này gây khó khăn cho không chỉ cho Công ty APP mà còn gây cản trở cho thị trường kinh doanh dầu mỡ nhờn nói chung. Riêng đối với thị trường dầu phanh, APP đã phải giảm giá bán ra tương ứng với độ giảm của nguyên liệu đầu vào để giữ thị trường, tuy nhiên sản lượng mặt hàng dầu phanh vẫn suy giảm đáng kể từ cuối năm 2018 sang đến năm 2019.

Ngoài ra, sự có mặt của nhiều thương hiệu mới nhập khẩu từ nước ngoài về làm thị phần của các hãng dầu đang sản xuất trong nước bị suy giảm. Do vậy đối với thị trường dầu mỡ nhờn năm 2019 có sự suy giảm về thị phần, doanh thu và lợi nhuận của các công ty sản xuất và các nhà phân phối so với các năm trước.

Bên cạnh đó việc quản lý chất lượng sản phẩm dầu mỡ bôi trơn đang có mặt trên thị trường đang bị thả lỏng. Nhiều sản phẩm giả mạo, kém chất lượng vẫn được bán tràn lan trên thị trường cho người tiêu dùng với mức giá rất rẻ.

Các yếu tố ở trên làm cho thị trường dầu mỡ bôi trơn của Việt Nam năm 2019 trở nên vô cùng cạnh tranh và khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

Trước diễn biến đó, bên cạnh việc tổ chức họp thường kỳ theo quy định, HĐQT đã theo sát, chỉ đạo Ban điều hành triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.



2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các hoạt động của HĐQT:

Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp và triển khai hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời theo yêu cầu chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

2.2. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Trường Sơn Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Trung Dũng Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hà Trung Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Vũ Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Bình Dương Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Bà Lê Thị Bạch Liên Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Ngọc Quốc Cường Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc gồm có 03 thành viên:

- Ông Hoàng Trung Dũng Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Văn Hiếu Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất
- Ông Hoàng Bình Dương Phó Tổng Giám đốc Phụ trách CN TP.HCM

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019 như sau:

| | |
|--|------------------|
| Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Thư ký Công ty: | 228.000.000 đồng |
| Tổng chi phí hoạt động của HĐQT (không gồm thù lao): | 0 đồng |
| Tổng thu nhập của Tổng Giám đốc: | 660.000.000 đồng |
| Tổng số tiền thù lao của Ban kiểm soát: | 78.000.000 đồng |
| Tổng chi phí hoạt động của BKS (không gồm thù lao): | 0 đồng |

3. Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019:

Đối chiếu Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019, HĐQT đã triển khai các công việc cụ thể:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 2%. (Tăng vốn Điều lệ từ 46.321.170.000 đồng lên 47.246.320.000 đồng)

- Lưu ký bổ sung toàn bộ sổ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ sổ cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty.

4. Đánh giá về công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2019:

Ban Điều hành thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

HĐQT đánh giá Ban điều hành đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT, đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý.

Các thành viên trong Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt so với nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2018 | Kế hoạch 2019 | Thực hiện 2019 | % TH 2019 /TH 2018 | % TH 2019 /KH 2019 |
|-----------|------------------------------------|----------|----------------|---------------|----------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Tổng doanh thu tiêu thụ | Triệu đ | 121.058 | 268.820 | 257.313 | 212 | 95,7 |
| | a- Doanh thu dầu mỡ nhờn | - | 76,517 | 97.120 | 64.793 | 84,6 | 67 |
| | b. Doanh thu xăng, dầu | - | 43.571 | 171.700 | 192.520 | 441 | 112 |
| 2 | Sản lượng hiện vật tiêu thụ | | | | | | |
| | - Dầu nhờn APP | 1.000 L | 838 | 1.452 | 697 | 83 | 48 |
| | - Mỡ bôi trơn | 1.000 Kg | 200 | 377 | 178 | 89 | 47 |
| | - Dầu phanh | 1.000 Ch | 460 | 431 | 343 | 74,5 | 79,5 |
| | - Nhũ, nước làm mát, dầu rửa | 1.000 L | 204 | 300 | 1.750 | 857 | 583 |
| 3 | Lao động tiền lương | | | | | | |
| | - Tổng số LĐ bình quân năm | Người | 97 | 97 | 91 | 93,8 | 93 |
| | - Tổng quỹ lương | Triệu đ | 8.930 | 9.500 | 8.047 | 90 | 84,7 |
| | -Thu nhập bình quân năm | Triệu đ | 7.671 | 8.161 | 7.369 | 96 | 90 |
| 4. | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đ | 637 | 6.200 | 22.9 | 3,6 | 0,37 |

• Nguyên nhân kinh doanh lợi nhuận thấp:

- Doanh thu dầu mỡ nhờn sụt giảm dẫn đến lợi nhuận gộp từ kinh doanh dầu mỡ nhờn (29% Doanh thu) không đủ bù đắp chi phí tài chính và chi phí bán hàng.
- Doanh thu kinh doanh xăng dầu cao nhưng lợi nhuận gộp chỉ khoảng 3%. Trong khi, Công ty phải sử dụng toàn bộ vốn tín dụng cộng thêm các chi phí khác để kinh doanh xăng dầu làm cho lợi nhuận gần như không có.

4.2. Chi tiết về các lĩnh vực:

a. Công tác sản xuất trong năm đã:

- Không có mẻ sản xuất sai hỏng khi sản xuất dầu phanh, chất lỏng chuyên dụng.
- Kiểm soát, xử lý tốt các sản phẩm dở dang, không còn để tồn đọng nhiều.
- Đã thực hiện đúng các chỉ định chuyên môn từ Trung tâm NCPT, tuân thủ các quy trình sản xuất, hướng dẫn công nghệ.
- Đã kiểm tra, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị và sửa chữa các sự cố đột xuất đảm bảo trang thiết bị hoạt động ổn định.
- Đã kiểm định hiệu chuẩn thiết bị theo yêu cầu của pháp luật.
- Không để xảy ra mất an toàn, tai nạn lao động hoặc các sự cố đáng tiếc.

b. Công tác kinh doanh:

Phòng Kinh doanh dầu nhờn:

Tổng Doanh thu đạt: 46,2 tỷ đồng bằng 84% với năm 2018. Tổng sản lượng đạt 1.071 tấn, bằng 78% so với năm 2018.

Sản lượng dầu nhờn cao cấp giảm: tập trung chủ yếu vào thị trường dầu công nghiệp như Công ty Z129, Apatit giảm, thép Cao Bằng, Hóa chất 21, Công nghiệp mỏ, Công ty Eco Bắc Ninh, Công ty đầu tư bách khoa, XNVN Cẩm Phả. Nguyên nhân: Công ty Z129 hai bên không thống nhất được việc xử lý sau bán hàng, không đàm phán được hợp đồng dẫn đến họ chuyển sang kí hợp đồng với nhà cung cấp khác; Công ty Apatit giảm lượng khai thác; Công ty Z121 chuyển sang lấy của Công ty Dầu khí HD - Đại lý App bán vào.

Sản lượng dầu thương mại giảm: tập trung ở các khách hàng tư nhân như: Công ty Loan Tuyết, Đức Thịnh, Hoàng Trường Sơn La, Xăng dầu Đô Lương, Sông Văn, Văn Ngọc Lào Cai, Hoàng Long Yên Bái, Trọng Tín Cao Bằng, Loan Ngà Vĩnh Phúc.

Nguyên nhân chính: Giá bán của App cao hơn một số sản phẩm cạnh tranh có thương hiệu dẫn đến khách hàng chuyển đổi sang lấy hàng của nhà cung cấp khác.

Sản lượng dầu xe máy giảm: tập trung ở đại lý Khoa Đào, Toàn Hằng. Nguyên nhân: Giá bán của App không cạnh tranh được với các hãng khác như Total, Caltex và một số hãng dầu mới gia nhập thị trường Việt Nam.

Sản lượng dầu phanh dot 3 giảm: tập trung ở các khách hàng như Hùng Mai, Công Thành, Phú Quân, Lathuso, Thương mại Vĩnh Phúc, Việt Tiến Bắc Giang, Tuấn Tình Phú Thọ.

Sản lượng Mỡ bôi trơn: giảm sản lượng ở các khách hàng như Xi măng Vật tư Hòn Gai, VTCP và một số đơn vị tư nhân thương mại. Tuy nhiên, do Công ty phát triển được khách hàng mới là Công ty Osawa với doanh thu trên 1,3 tỷ đồng nên sản lượng Mỡ bôi trơn tổng thể giảm không đáng kể.

Thị trường chất lỏng chuyên dụng, nhũ: Tăng 5 tỷ đồng khi công ty bán sản phẩm Nhũ mới vào Than Nam Mẫu và Than Mạo Khê. Trong khi đó, Thép Hòa Phát bị giảm doanh thu 200 triệu đồng.

Chi nhánh Hồ Chí Minh

- Doanh thu dầu mỡ nhờn đạt 11,9 tỷ đồng bằng 95% năm 2018. Tuy nhiên, với mức doanh thu trên vẫn chưa hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra là 16,9 tỷ đồng.
- Doanh thu xăng dầu đạt 76,3 tỷ đồng.

Đánh giá, phân tích, nguyên nhân:

Doanh thu của Chi nhánh trong năm 2019 mảng dầu mỡ nhờn sụt giảm so với năm 2018 (giảm 6.2%), tuy nhiên doanh thu mảng xăng dầu lại tương đối ổn định.

Nguyên nhân:

- Mặc dù một số khách hàng có tăng trưởng, nhưng do việc mất nhiều thị trường cũ dẫn đến doanh thu sụt giảm.
- Tốc độ phát triển thị trường mới còn tương đối chậm.
- Tiếp tục triển khai nhập và bán một số sản phẩm dầu thông dụng, thuê sản xuất ngoài tại khu vực phía Nam nhằm mục đích tăng thêm lợi nhuận cho Công ty, đồng thời tạo điều kiện cho nhân viên kinh doanh có thêm cơ hội để cạnh tranh về giá lẫn chất lượng với những sản phẩm dầu của những hãng khác. Kết quả đạt được khá khả quan và nhu cầu của khách hàng tương đối cao.
- Nhân viên kinh doanh tại Chi nhánh trong năm qua đã tập trung duy trì tốt mối quan hệ, chăm sóc khách hàng cũ; hỗ trợ hệ thống các đại lý dầu xe máy nhằm kích thích đại lý tăng sản lượng hàng; hỗ trợ marketing, thỏa thuận hỗ trợ giá cả, đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên tại các đại lý để có đủ kiến thức đi chào bán sản phẩm APP; Kết nối lại các khách hàng cũ đã lâu không lấy hàng, một phần giữ thị trường cũ, đồng thời kết hợp thu hồi công nợ cũ (đối với các khách hàng/ đại lý còn công nợ tồn đọng lâu năm); Rà soát, sàng lọc lại các đối tượng khách hàng hiện tại, phân loại khách hàng có/không có tiềm năng để có thể giảm những đối tượng khách hàng có khả năng khiến công nợ tồn đọng.
- Song song với việc duy trì doanh thu sản lượng ổn định của thị trường cũ, Chi nhánh vẫn tập trung đẩy mạnh phát triển thị trường mới, tuy nhiên do cạnh tranh thị trường khá khốc liệt dẫn đến việc phát triển thị trường mới tiến triển khá chậm.
- Bộ phận xăng dầu tại Chi nhánh tuy mới thành lập không lâu nhưng hoạt động tương đối hiệu quả. Mặc dù còn gặp một số trục trặc trong khâu lập kế hoạch, dự trữ lượng hàng để kịp thời cung cấp cho khách hàng và quản lý thu hồi công nợ chưa được sát sao, tuy nhiên ban lãnh đạo Chi nhánh cùng nhân viên kinh doanh bộ phận xăng dầu vẫn đang từng bước củng cố lại quy trình, bộ máy làm việc.

Xí nghiệp Dầu nhờn Hải Phòng:

Doanh thu dầu mỡ nhờn đạt 6,5 tỷ đồng.

Trong đó:

- Dầu cao cấp đạt 35,5 tấn, doanh thu đạt 1,56 tỷ đồng (cùng kỳ 29 tấn)
- Dầu xe máy đạt 37.586 lít, doanh thu đạt 2,43 tỷ đồng (cùng kỳ 67.043 lít)
- Dầu thương mại đạt 45,6 tấn, doanh thu đạt 1,17 tỷ đồng (cùng kỳ 36,3 tấn)
- Dầu phanh đạt 11,9 tấn, doanh thu đạt 380 triệu đồng (cùng kỳ 14,7 tấn)
- Mỡ bôi trơn đạt 8,7 tấn, doanh thu đạt 446 triệu đồng (cùng kỳ 11,7 tấn)
- Nhũ đạt 20,5 tấn, doanh thu đạt 869 triệu đồng (cùng kỳ 34,9 tấn)

Nguyên nhân sụt giảm:

- Dầu xe máy Công ty Tình Việt giảm mạnh nhất 50%, do sản phẩm APP có cạnh tranh ngày càng yếu.
- Sản phẩm Nhũ giảm mạnh do khách hàng chuyển sang sử dụng sản phẩm khác có tính ổn định và giá cả phù hợp hơn.

- Sản phẩm Mỡ bôi trơn giảm gần 30% do giá của APP cao hơn các loại mỡ thương mại trên thị trường, ngoài ra màu sắc của Mỡ APP không đẹp, trong như các sản phẩm Mỡ của hãng khác.

Phòng kinh doanh xăng dầu

Tuy mới được thành lập nhưng sản lượng/doanh thu của Phòng kinh doanh xăng dầu đã đạt mức 8.109 m³, bằng 114,2 tỷ đồng.

d. Công tác Khoa học Công nghệ:

Công tác kỹ thuật phục vụ kinh doanh:

- Nghiên cứu cải thiện chất lượng nhũ APP AVITOL SE, Hỗ trợ kỹ thuật cho kinh doanh về việc cung cấp nhũ APP AVITOL SE cho Nhà máy Ống Thép Hòa phát tại đây chuyên cán (31/5/2019) và dây chuyên uốn (13/6/2019):
- Phân xưởng cán: Hỗ trợ kỹ thuật việc thay rửa bể tại Phân xưởng Cán và hướng dẫn nhân viên phân xưởng này bổ sung dầu và đo nồng độ, duy trì bể nhũ. Hỗ trợ kỹ thuật xử lý sự cố tách dầu sau 1 tháng sử dụng do dung dịch nhũ bị nhiễm axit từ khâu tẩy rỉ và cùng với kỹ thuật phân xưởng cải tiến và sửa đổi quy trình tẩy rỉ, đến nay đã bước sang tháng thứ 8, bể nhũ vẫn hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu của phân xưởng.
- Phân Xưởng Uốn: Hỗ trợ phân xưởng uốn xử lý bể nhũ bị tách dầu và tạo nhiều váng đen vào tháng 11/2019. Kết quả bể nhũ tại phân xưởng Uốn hoạt động ổn định và đã sử dụng sau 7 tháng đáp ứng yêu cầu của phân xưởng.
- Hoàn thành thử nghiệm dầu APP ENIDI I4.M 20W50 tại Công ty Thương mại và Dịch vụ Trảng An, Hải Phòng. Hiện tại đại lý Quốc Cường đang cung cấp dầu APP ENIDI I4.M 20W50 cho đơn vị này.
- Chuyển đổi sản phẩm của công ty tương ứng phục vụ kinh doanh tại các đơn vị: công ty TNHH Đầu tư xây dựng và TM Minh An, khách hàng của chi nhánh Hải phòng, Công ty Soda Chu Lai, Quảng Ngãi
- Hỗ trợ chuyển đổi sản phẩm, viết thuyết minh Kỹ thuật trong gói thầu với Công ty cổ phần vận tải Đường Sắt Hà nội
- Khảo sát tình hình máy móc và sử dụng dầu mỡ nhờn, hỗ trợ kỹ thuật thay dầu tại công ty Soda Chu lai-Quảng Ngãi.
- Hoàn thành Quy trình hợp chuẩn Dầu động cơ đốt trong theo Quy chuẩn 14:2018/BKHCN

Chuyển đổi xong hệ thống QLCL ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015.

Công tác khoa học Công nghệ:

Nhóm dầu:

Sản phẩm mới:

- Nghiên cứu sản phẩm dầu động cơ ô tô APP FUTURE SYN 9000, API SN/CF, SAE 5W-30, đã nghiên cứu, test tính năng trong phòng thí nghiệm, hiện tại đang thử nghiệm trên xe Ford Ranger, chưa kết thúc chu kỳ thử

nghiệm, tuy nhiên các thông số dầu trong quá trình theo dõi tương đối tốt, dự kiến kết quả dầu APP tương đương với dầu Castrol Manatec 5W-30

-Xử lý các sản phẩm , nguyên liệu tồn kho lâu ngày của công ty :

- Về sản phẩm tồn kho: đã ban hành Phương Án xử lý tồn kho để giải quyết hàng tồn kho tại 03 đơn vị: XNSXI, Chinh nhánh TP.HCM, XNKD: Các đơn vị đang thực hiện theo phương án ban hành ra.

- Về nguyên liệu: Làm thí nghiệm, đã ban hành các đơn pha chế sử dụng các nguyên liệu tồn kho tại công ty: đơn dầu động cơ, dầu chuyên động, dầu thủy lực thương mại.

-Thí nghiệm với các phụ gia dầu động cơ RF 6066, PF 6400, và RF 5021 với các phụ gia LZ CV 2301, LZ 7103, và LZ 5703. Kết quả là có thể thay thế được với giá thành rẻ hơn. Hiện tại căn cứ vào tiến độ sản xuất để thay thế dần bộ đơn dầu động cơ và dầu thủy lực.

- Đã thay thế toàn bộ đơn dầu xe máy, sử dụng phụ gia S 1880 thay thế cho phụ gia S1885. Đáp ứng được yêu cầu và tiến độ sản xuất.

- Ban hành 1 số đơn dầu bánh răng tổng hợp mới, đáp ứng cho đơn hàng dầu Soda Chu Lai.

- Soạn thảo và cập nhật, ban hành bộ giới thiệu sản phẩm, tiêu chuẩn cơ sở, an toàn hóa chất, đơn pha chế các sản phẩm dầu động cơ, dầu thủy lực.

Nhóm mỡ:

- Làm thí nghiệm mỡ với stearic với các tỷ lệ khác nhau, nhưng kết quả chưa đạt yêu cầu: 100% axit stearic; 70% axit setari mỡ với stearic với các tỷ lệ khác nhau giữa axit 12 HAS và stearic, nhưng kết quả chưa đạt yêu cầu
- Lập đơn thí nghiệm sản xuất mỡ APP MDS EP 2 xử lý các phụ gia tồn kho: đã xử lý xong phụ gia H 4313, đã có đơn sản xuất sử dụng phụ gia ADDOco CP NF 05 thay thế phụ gia LZ 5235.
- Đã ban hành đơn sản xuất mỡ LISA các loại để xử lý phụ gia APP TP 1 tồn kho lâu ngày: đã áp dụng từ tháng 5/2019, đến nay đã xử lý được khoảng 1000 tấn phụ gia TP 1
- Làm thí nghiệm và lập đơn sản xuất mỡ với hỗn hợp dầu các hỗn hợp dầu khác nhau nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và giải quyết hàng tồn kho và giảm giá:
- Làm việc với chuyên gia tư vấn để lập quy trình và đơn sản xuất mỡ canxi thay thế một phần mỡ LISA: hiện nay cơ bản đã xong, giá thành sản phẩm có thể chấp nhận được.
- Nghiên cứu và lập quy trình sản xuất mỡ canxi thường canxi chịu nhiệt độ cao tại phòng thí nghiệm: kết quả bước đầu đã lập được quy trình và lập đơn sản xuất tại phòng thí nghiệm (mỡ canxxi thường: nhiệt độ nhỏ giọt – 130 -150 °C, mỡ canxi chịu nhiệt độ cao: nhiệt độ nhỏ giọt – > 230 °C).

Nhóm Chất lỏng chuyên dụng:

- Xử lý được hàng tồn kho như dầu Process oil, dầu 150N lẫn nước của CN Hải phòng.
- Làm thí nghiệm và ban hành đơn với gói phụ gia sản xuất nhũ AVITOL S ở CN TPHCM, Chuyển giao công nghệ sản xuất AVITOL S cho CN TPHCM
- Hỗ trợ KT sản xuất khi sản phẩm sx không đạt yêu cầu KT cần khắc phục.

- Kiểm tra chất lượng Dầu Cọc sợi, dầu tái chế Anh Thu, kết luận có thể nhập các loại dầu này làm nhũ nếu giá thành của các dầu này rẻ
- Làm thí nghiệm và viết báo cáo đánh giá dầu phanh APP DOT 3 với dầu phanh Mekong VH 3-2. Kết quả Dầu Phanh APP DOT 3 có chất lượng tốt hơn dầu phanh Mekong VH 3-2
- Thí nghiệm khảo sát chất lượng một số phụ gia đóng gói cho dầu nhũ cắt gọt, phụ gia ADITIN RC 5712, PRORATEC 7600, IG 6070. Kết quả có thể thay thế các loại phụ gia này với nhau, tùy thuộc vào giá thành của từng loại.
- Thí nghiệm tìm phụ gia diệt khuẩn để thay thế ST-1 trong việc thay rửa bể trung tâm, trong điều kiện thời gian làm việc vừa bể gián đoạn vài ngày, để giảm chi phí giá thành nhũ.

Các công việc khác:

- Trong năm, TTNCPT đã giải quyết 05 báo cáo không phù hợp, trong đó nguyên liệu là 02 báo cáo, sản phẩm trong sản xuất 03 báo cáo.
- TTNC đang thực hiện nhiệm vụ Đề tài Khoa học năm 2019-2020, đề tài về dầu máy nén khí tổng hợp, bôi trơn tại các trạm nén khí hoạt động liên tục
- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận điều động sản xuất để đáp ứng kịp thời sản xuất và tiến độ giao hàng cho khách hàng.
- Hỗ trợ bộ phận Xăng Dầu mua bộ đo tỷ trọng và ban hành bảng Hướng dẫn tra tỷ trọng theo nhiệt độ.

e. Thực hiện chế độ đối với người lao động:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 đạt 8 tỷ đồng, bằng 84,7% kế hoạch, lương bình quân đạt 7,3 triệu đồng/ người/ tháng. Do thu nhập tại APP thấp so với mặt bằng thị trường lao động và các hãng dầu nhờn khác nên công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2019, Công ty đã không tuyển dụng được nhân sự chất lượng theo yêu cầu của các bộ phận kinh doanh, kỹ thuật.

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, khám sức khoẻ định kỳ đối với người lao động và duy trì tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật chống nóng, độc hại cho người lao động.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid 19 có những diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm và không thể lường trước từ đầu năm 2020 đến nay, đã và đang có những tác động sâu rộng theo chiều hướng tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành kinh doanh dầu mỡ nhờn, xăng dầu nói riêng;

Nhằm ứng phó một cách có hiệu quả trước các tác động của dịch bệnh, củng cố và duy trì sự phát triển, ổn định của APP, nhằm tạo đà tăng trưởng trong tương lai ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, trên cơ sở đánh giá, xem xét một cách toàn diện các ý kiến đề xuất của Ban điều hành, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu chủ yếu đã được điều chỉnh sát với tình hình thực tế như sau:

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2020 |
|-------------------------|-------------|-------------------|
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 245 |
| Trong đó: | | |
| + Doanh thu dầu mỡ nhờn | | 54 |
| + Doanh thu xăng dầu | | 191 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2,8 |

Để hoàn thành được mục tiêu kế hoạch đã đề ra, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty giữ vững ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do ĐHĐCĐ giao phó.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo an toàn tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- Đầu tư cho công tác quản lý nhân sự, đào tạo.
- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các hoạt động quản trị khác.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 127 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE),

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán, phát hành ngày 30/3/2020.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trường Sơn

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|---|------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| | | | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 71.721.458.259 | 57.382.498.877 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 3.982.340.745 | 1.807.954.892 |
| 1. Tiền | 111 | V.1. | 3.982.340.745 | 1.807.954.892 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 5.000.000.000 | - |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2. | 5.000.000.000 | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 32.220.167.909 | 15.925.736.312 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3. | 31.698.970.144 | 15.888.670.581 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4. | 1.443.673.838 | 651.531.744 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5. | 1.342.479.641 | 1.244.410.473 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.3. | (2.264.955.714) | (1.858.876.486) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.7. | 28.925.257.541 | 37.527.051.336 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 29.640.678.290 | 38.318.728.695 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (715.420.749) | (791.677.359) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.593.692.064 | 2.121.756.337 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.10. | 207.937.339 | 341.540.581 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 1.249.860.418 | 1.449.452.981 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.14. | 135.894.307 | 330.762.775 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 31.391.963.757 | 18.902.466.208 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 13.535.730.821 | 11.109.805.474 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.11. | 13.535.730.821 | 11.109.805.474 |
| - Nguyên giá | 222 | | 50.659.813.189 | 47.803.131.631 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (37.124.082.368) | (36.693.326.157) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9. | - | - |
| - Nguyên giá | 228 | | 2.910.231.420 | 2.910.231.420 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (2.910.231.420) | (2.910.231.420) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | V.8. | 430.780.835 | 467.780.835 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 430.780.835 | 467.780.835 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | V.2. | 14.910.990.973 | 5.000.000.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | 1.200.000.000 | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | | 13.911.141.583 | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 200.000.000 | 5.000.000.000 |
| 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | (400.150.610) | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 2.514.461.128 | 2.324.879.899 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.10. | 2.514.461.128 | 2.324.879.899 |
| 2. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | | 103.113.422.016 | 76.284.965.085 |

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|---|------------|--------------|------------------------|-----------------------|
| C NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 54.902.691.864 | 27.919.171.230 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 54.902.691.864 | 27.919.171.230 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.12. | 3.130.688.716 | 5.715.267.771 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.13. | 427.671.618 | 203.875.327 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.14. | 885.618.971 | 294.448.314 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 488.734.423 | 908.847.354 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.15. | 116.319.881 | 45.138.659 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.16. | 1.130.168.768 | 616.242.975 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.17. | 48.442.323.740 | 19.720.561.143 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 281.165.747 | 414.789.687 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| D VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 48.210.730.152 | 48.365.793.855 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.18. | 47.557.736.114 | 47.634.799.817 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 47.246.320.000 | 46.321.170.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 47.246.320.000 | 46.321.170.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | (20.000.000) | (20.000.000) |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 78.624.445 | 78.624.445 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 252.791.669 | 1.255.005.372 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 229.855.372 | 617.148.628 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 22.936.297 | 637.856.744 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | 652.994.038 | 730.994.038 |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | V.19. | (11.628.460) | 66.371.540 |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 432 | | 664.622.498 | 664.622.498 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400) | 440 | | 103.113.422.016 | 76.284.965.085 |

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Hồng Hạnh



Chu Xuân Thắng



Hoàng Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|---|-------|-------------|------------------|-----------------|
| | | | Năm 2019 | Năm 2018 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1. | 258.538.657.958 | 121.493.536.856 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2. | 1.225.010.819 | 435.375.081 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | | 257.313.647.139 | 121.058.161.775 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3. | 231.173.904.876 | 95.894.270.558 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 26.139.742.263 | 25.163.891.217 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4. | 273.959.963 | 14.601.489 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5. | 3.380.251.234 | 1.547.536.215 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 2.866.633.902 | 1.470.925.658 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.8. | 10.244.539.357 | 9.557.611.014 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.8. | 13.248.584.732 | 13.303.877.260 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)} | 30 | | (459.673.097) | 769.468.217 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.6. | 996.175.757 | 342.862.276 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.7. | 5.444.223 | 202.258.821 |
| 13. Lợi nhuận khác (40= 31-32) | 40 | | 990.731.534 | 140.603.455 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 531.058.437 | 910.071.672 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | VI.10. | 508.122.140 | 272.214.928 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 22.936.297 | 637.856.744 |

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Hồng Hạnh



Chu Xuân Thắng



Hoàng Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2019 | Năm 2018 |
|--|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | | 252.980.047.356 | 67.472.020.395 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (244.007.823.716) | (37.133.872.590) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (8.231.813.676) | (8.931.187.657) |
| 4. Tiền lãi vay đã trả | 04 | | (2.829.952.680) | (1.522.681.861) |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 05 | | (192.214.928) | (290.948.845) |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 5.530.618.151 | 7.796.307.044 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | | (12.940.536.638) | (17.445.487.512) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (9.691.676.131) | 9.944.148.974 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (5.294.372.728) | (1.363.232.698) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 957.272.728 | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (5.000.000.000) | - |
| 4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | (8.007.825.315) | (5.000.000.000) |
| 5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | 300.000.000 | - |
| 6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 209.015.256 | 14.042.100 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (16.835.910.059) | (6.349.190.598) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 192.678.404.103 | 67.077.017.257 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (163.956.641.506) | (69.016.330.928) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (19.683.615) | (1.224.316.830) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 28.702.078.982 | (3.163.630.501) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40) | 50 | | 2.174.492.792 | 431.327.875 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | | 1.807.954.892 | 1.376.067.628 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (106.939) | 559.389 |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61) | 70 | V.1. | 3.982.340.745 | 1.807.954.892 |

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đỗ Hồng Hạnh

Chu Xuân Thắng

Hoàng Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Số 06/BC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2020)

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP
Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 35 và 36- Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ, Điều 163 chương 5 Luật doanh nghiệp số 68/2014 và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong kỳ 2019, như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát bao gồm 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu ra bao gồm:

1. Bà Lê Thị Bạch Liên - Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường - Thành viên

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban lãnh đạo công ty.

- Triển khai thực hiện kiểm soát cùng kỳ với công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

II. Kết quả kiểm soát của ban kiểm soát năm 2019 :

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã có nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2019, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2019 cụ thể như sau :

| TT | Nội dung | ĐVT | Nghị quyết | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành |
|----|--------------------------|---------|------------|-----------|------------------|
| 1 | Doanh thu kế hoạch | Tỷ đồng | 268 | 257 | 95,7 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,2 | 531 | 8,5 |
| 3 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | Tỷ lệ | 2% | 2% | 100% |
| 4 | Đơn vị kiểm toán | | VAE | VAE | |

2. Tình hình ĐTXD, mua sắm TSCĐ năm 2019 :

| TT | Nội dung | Kế hoạch | | Thực hiện | | ĐV sử dụng |
|----|---|----------|---------------------|-----------|-----------------------------------|------------|
| | | Số lượng | Tổng chi phí (tr.đ) | Số lượng | Giá trị (chưa thuế VAT) (tr.đồng) | |
| 1 | Mua xe ô tô | | | 01 | 545 | CN HCM |
| 2 | Bể thép, gia công container | | | 01 | 168 | Gia Lâm |
| 3 | Hệ thống bồn khuấy trộn dầu nhũ | | | 01 | 55 | CN HCM |
| 4 | Máy in date | | | 01 | 37 | CN HCM |
| 5 | Ô tô Xitec (chở xăng) Nhãn hiệu HINO Model: FM8JNSA6x4/VL-X18, SK: RNJFM8JNSHXX12977, SM: J08EUF20129 mới 100% màu trắng BKS: 29H-208.12 | | | 01 | 1.623 | Gia Lâm |
| 6 | Xe ô tô đầu kéo (đã qua sử dụng) Hiệu: HINO Số loại: SS1EKV, SK: THDSS1EK0F1S14149, SM: E13CTR19070 SX tại Nhật Bản, BKS: 29H-244.14 | | | 01 | 1.309 | Gia Lâm |
| 7 | Xe ô tô FORD RANGER | | | 01 | 849 | Gia Lâm |
| 8 | Hệ thống bồn trụ bơm xăng dầu tại Nhân Cơ - Hóa chất mỏ Tây Nguyên | | | 01 | 86 | CN HCM |
| | Cộng | | | | 4.672 | |

3. Kết quả giám sát hoạt động tài chính của Công ty

a. *Chấp hành chế độ tài chính kế toán:* về cơ bản công tác tài chính kế toán Công ty được thực hiện theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22.12.2014 của Bộ Tài chính :

- Thiết lập chứng từ kế toán; mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.
- Hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo quyết toán tài chính kịp thời.
- Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

b. *Tình hình quản lý, sử dụng tài sản và bảo toàn vốn của Công ty.*

- Về quản lý tài sản: Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ đến ngày 31/12/2019.

- Về tài sản:

Hàng tồn kho cuối năm 2019 giảm còn 28.9 tỷ đồng, chiếm 24% tổng tài sản của Công ty, giảm 23% so với đầu năm 2019. Hàng tồn kho giảm trong khi doanh thu năm 2019 tăng cho thấy tốc độ quay vòng hàng tồn kho đã nhanh hơn năm 2018.

- Về công nợ:

Năm 2019 công tác theo dõi và thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên: định kỳ 06 tháng, năm đã tiến hành đối chiếu công nợ đến các khách hàng.

+ Nợ phải thu đầu năm: 15,8 tỷ đồng

+ Nợ phải thu cuối năm: 31,6 tỷ đồng

Nợ phải thu cuối năm tăng 15,8 tỷ đồng so với đầu năm.

Công ty cần đưa ra các đối sách cụ thể về công tác thu hồi nợ để giảm nợ phải thu.

+ Đã đối chiếu công nợ 31.12.2019 với chi tiết như sau:

| Nội dung | Công nợ 31.12.2019 | | Đã đối chiếu 31.12.2019 | | Tỷ lệ biên bản thu về / tổng số lượng khách còn nợ |
|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------------|-------------------------|---|
| | SL khách còn nợ | Tương đương (đồng) | SL biên bản thu về | Tương đương (đồng) | |
| Tại Phú thi | 55 | 16.258.081.475 | 45 | 15.173.177.105 | 93.3% |
| Tại Hải Phòng | 7 | 760.693.455 | 4 | 596.970.912 | 78.4% |
| Tại CNAPP – CNTP.HCM | 60 | 14.680.225.070 | 31 | 12.603.704.191 | 85.8% |
| Tổng | 122 | 31.668.970.144 | 86 | 28.373.852.208 | |

- Về bảo toàn vốn:

Tại thời điểm 31/12/2019 vốn góp của Chủ sở hữu là: **47.246.310.000 đồng.**

Năm 2019, công ty có lợi nhuận kế toán trước thuế (số liệu đã được kiểm toán độc lập) là 531 triệu đồng.

c. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh năm 2019.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu với Công ty Kiểm toán VAE về Báo cáo tài chính năm 2019.

| | |
|--|----------------|
| - Doanh thu thuần về bán hàng và thu khác: | 258,3 tỷ đồng |
| + Doanh thu dầu mỡ nhờn: | 65,4 tỷ đồng |
| + Doanh thu xăng dầu: | 191,8 tỷ đồng |
| + Thanh lý TSCĐ: | 996 triệu đồng |
| - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: | 531 triệu đồng |

Doanh thu tăng nhưng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2019 giảm so với năm 2018 do các nguyên nhân sau:

+ Chi phí lãi vay tăng 118% so với 2018.

+ Giá vốn dầu mỡ nhờn và xăng dầu tăng: từ 71% năm 2018 lên 141% năm 2019

- Nợ phải thu đến 31.12.2019 tăng 15,8 tỷ đồng so với 31.12.2018 .

- Nợ phải trả đến 31.12.2019 giảm 2,5 tỷ đồng so với 31.12.2018.

4. Kết quả giám sát đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT :

- Đối với chủ tịch HĐQT:

- Đối với các thành viên HĐQT: Do có sự phân công nhiệm vụ trong các thành viên HĐQT, BKS nhận thấy hoạt động của từng thành viên cần theo sự phân công đó nhằm hỗ trợ Ban điều hành ổn định tình hình nhân sự và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019.

5. Kết quả giám sát TGD, Ban điều hành :

- Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng mọi nguồn lực của công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, người lao động. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty cần lưu ý đến các vấn đề liên quan đến một số nội dung như : Mua sắm TSCĐ; Các thủ tục ĐTXD; Các khoản tạm ứng cá nhân; Công nợ phải thu;

- Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2%.

III. Kết luận kiến nghị

Từ các vấn đề trình bày trên, BKS kiến nghị :

1/ HĐQT/Ban điều hành: Việc phân phối tiền lương thực tế vẫn còn nhiều bất cập mà qua nhiều cuộc họp HĐQT và các cuộc họp tổng kết hay hội nghị Người lao động của Công ty, vẫn chưa đưa ra giải pháp phù hợp để thực sự nâng cao thu nhập cho người lao động trực tiếp.

2/ Về hoạt động SXKD: Công ty tập trung vào công tác thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp nhu cầu thị trường trong khả năng nguồn lực của

Công ty hiện có, để tăng sản lượng, doanh thu. Quản lý chi phí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phát triển bền vững.

3/ Ban điều hành cần lập kế hoạch thu hồi công nợ, tích cực đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thu hồi công nợ trong đó có công nợ cá nhân và nhất là các khoản nợ khó đòi.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Lê Thị Bạch Liên

Số 07/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của APP như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết năm 2020.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của APP về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét đề chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020 của APP như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)
2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt
3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
4. Công ty TNHH kiểm toán ASCO

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc APP ký hợp đồng kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban Kiểm soát



Lê Thị Bạch Liên

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2019

I. SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

ĐVT: VNĐ

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2018 | | Phương án năm 2019 | | Ghi chú |
|-----|--|----------------|-----------------|--------------------|-----------------|---------|
| | | Tỉ lệ | Giá trị (đ) | Tỉ lệ | Giá trị (đ) | |
| 1 | Vốn điều lệ | | 46,321,170,000 | | 47,246,320,000 | |
| 2 | Tổng doanh thu | | 121,058,161,775 | | 257,313,647,139 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận phát sinh | | 910,071,672 | | 531,058,437 | |
| 4 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | | 272,214,928 | | 508,122,140 | |
| 5 | Lợi nhuận chưa phân phối năm nay | | 637,856,744 | | 22,936,297 | |
| 6 | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay | | 617,148,628 | | 228,581,972 | |
| 7 | Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế | | | | | |
| 8 | Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=3-4+5-6) | | 1,255,005,372 | | 251,518,269 | |
| 8.1 | Trích quỹ dự phòng | | | | | |
| 8.2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | | | | | |
| 8.3 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 0.2% | 100,000,000 | 0.1% | 50,000,000 | |
| 9 | Quỹ đầu tư phát triển còn lại | | 78,624,445 | | 78,624,445 | |
| 10 | Chia cổ tức | | 926,423,400 | 0.0% | - | |
| | 1. Chia cổ tức bằng tiền | 3% | | | | |
| | 2. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức | 2% | 926,423,400 | | | |
| 11 | Quỹ thưởng Ban điều hành | | | | | |
| 12 | Lợi nhuận chưa phân phối còn lại | | 228,581,972 | | 201,518,269 | |
| 13 | Quỹ đầu tư phát triển còn lại | | 78,624,445 | | 78,624,445 | |
| 12 | Bổ sung vốn điều lệ | | | | | |

II. GIẢI TRÌNH:

1 Chỉ tiêu 7: Phân phối lợi nhuận sau thuế

7.1 Trích quỹ dự phòng tài chính: Không trích

7.2 Trích quỹ đầu tư phát triển: - VNĐ

7.3 Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 50,000,000 VNĐ

7.4 Trích quỹ khen thưởng ban điều hành: - VNĐ

2 Chỉ tiêu 8: Chia cổ tức bằng tiền :

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

+ Chưa thanh toán : - VNĐ

+ Chưa đăng ký cổ phiếu -



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 129/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chi phí hoạt động, phụ cấp của HĐQT,
Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ năm 2020, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua mức phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020 như sau:

1. Mức phụ cấp:

| | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT: | 6.000.000 đồng/ tháng |
| - Phó Chủ tịch HĐQT: | 5.000.000 đồng/ tháng |
| - Thành viên HĐQT: | 4.500.000 đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 4.500.000 đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 3.000.000 đồng/ tháng |
| - Thư ký Công ty: | 3.500.000 đồng/ tháng |

2. Tổng chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp):

| | |
|--------------------------------------|-----------------------|
| Chi phí hoạt động của HĐQT: | 100.000.000 đồng/ năm |
| Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: | 60.000.000 đồng/ năm |

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Sơn

Số 130 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

Về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty nhận định, năm 2020 vẫn tiếp tục là năm khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: mức độ cạnh tranh gia tăng, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Hội đồng quản trị xác định ngay từ đầu năm, Công ty cần thực hiện ngay những biện pháp như đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, giảm lượng hàng hoá và nguyên liệu tồn kho, linh hoạt các phương án nhập nguyên liệu từ nước ngoài và xem xét thận trọng các kế hoạch đầu tư trong năm 2020, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn.

Dựa trên các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kính kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- | | |
|----------------------------------|-----------------|
| - Doanh thu kế hoạch: | 245 tỷ đồng |
| Trong đó : | |
| + Doanh thu dầu mỡ nhờn: | 54 tỷ đồng |
| + Doanh thu kinh doanh xăng dầu: | 191 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 2,8 tỷ đồng |
| - Dự kiến chia cổ tức : | 3%/ Vốn điều lệ |

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 124/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,
Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

I. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT :

Ngày 05/7/2019, Bà Lê Thị Hồng Vân – Thành viên Ban kiểm soát đã gửi đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát từ ngày 05/7/2019 vì lý do không thu xếp được thời gian tham gia thành viên BKS Công ty.

Căn cứ mục C khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 đối với bà Lê Thị Hồng Vân từ ngày 05/7/2019.

II. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Hiện tại, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 chỉ còn 02 thành viên và thiếu 01 thành viên cần được bầu bổ sung.

Hội đồng quản trị kính đề nghị cổ đông/ nhóm cổ đông xem xét, tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát. Điều kiện và tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ gửi kèm theo tài liệu họp ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trường Sơn